

Phần thứ hai

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC,
TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG
PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH,
HẠNH PHÚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

I
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG
VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN
ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

1. Sự hình thành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Ý chí tự lực, tự cường được hiểu là quyết tâm sắt đá, quyết làm bằng được mục đích theo đuổi, tự mình làm lấy, tự làm mình mạnh lên trên cơ sở chí hướng

tự giác lựa chọn mục đích và quyết định phương thức hợp lý nhất (phù hợp với điều kiện lịch sử - tự nhiên) để thực hiện mục tiêu.

Ý chí tự lực, tự cường là một trong những yếu tố tư tưởng quan trọng tạo ra động lực, nguồn lực, sức mạnh nội sinh. Cùng với *khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường* thúc đẩy quyết tâm, biến quyết tâm thành hành động, hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra. Trong phạm trù quốc gia, ý chí tự lực, tự cường là sự khơi dậy quyết tâm, nghị lực của cả một dân tộc, đẩy lên sức mạnh nội sinh, phát triển đất nước mạnh lên, giàu lên bằng chính sức mạnh của mình.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc có thể hiểu là một trạng thái tinh thần, phản ánh sự ước ao, “mong muốn, đòi hỏi với một sự thôi thúc

manh mẽ”¹, mà cụ thể ở đây là mong muốn phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Keith D. Harrell - thuyết trình gia nổi tiếng nước Mỹ, trong nhiều tác phẩm² đã trình bày *khát vọng* như là một dạng thức tích cực của thái độ con người đối với cuộc sống. *Khát vọng* là nguồn động lực có sức mạnh vô biên trong mỗi con người, được thể hiện qua những hoạt động không ngơi nghỉ để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh. Do vậy, *khát vọng* góp phần tăng cường, củng cố *ý chí tự lực, tự cường*.

1. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2006, tr.493.

2. Xem Keith D. Harrell: *Cám ơn cuộc sống*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015; *Thay thái độ - Đổi cuộc đời*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.2-3.

Khát vọng phát triển của một dân tộc là sự cộng hưởng khát vọng vươn lên của cộng đồng, của con người cùng quốc gia dân tộc, tạo thành nguồn năng lượng nội lực to lớn, tiềm tàng, có sức mạnh vô song và sống động cho toàn bộ công cuộc phát triển. Đó chính là động lực trung tâm của một quốc gia dân tộc trên con đường đi tới tương lai¹.

Việt Nam là một dân tộc có truyền thống đoàn kết, văn hiến, anh hùng. Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước là sức mạnh nội sinh phi thường, là cội nguồn của những kỳ tích trong tiến trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc.

1. Xem thêm Vũ Minh Khương: “Việt Nam 2045: Tầm nhìn khát vọng và sứ mệnh lịch sử”, tạp chí *Khoa học và Công nghệ Việt Nam điện tử*, ngày 17/01/2020.

Hai nhân tố này thống nhất với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Ý chí và khát vọng sẽ tạo động lực, chuyển biến mong muốn thành quyết tâm, hành động vươn lên, mạnh lên, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Sự hình thành ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các thế hệ ông cha ta đã sớm hình thành ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Ý chí, khát vọng ấy đã nuôi dưỡng, hun đúc quá trình kiến tạo, xây dựng quốc gia - dân tộc trong tiến trình lịch sử, trở thành giá trị truyền thống, cơ sở vững chắc để khơi dậy, phát huy, nhân lên sức mạnh đoàn kết, sự nỗ lực của cả dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ thời các Vua Hùng dựng nước, đến Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa “đền nợ nước, trả thù nhà”, ước vọng của Triệu Thị Trinh “đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn”... hay qua lời tuyên ngôn *Nam quốc sơn hà* của Lý Thường Kiệt, *Hịch tướng sĩ* của Trần Hưng Đạo, *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi,... là những minh chứng hùng hồn của ý chí, khát vọng bảo vệ nền độc lập và xây dựng quốc gia hùng mạnh.

Kế thừa những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, Hồ Chí Minh đã sớm xác định: độc lập, phồn vinh cho quốc gia, dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân là xuất phát điểm và cũng là mục tiêu của cuộc hành trình tìm đường cứu nước, đó cũng là nguồn gốc tư tưởng của Người về *ý chí tự lực, tự cường*,

khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Sinh ra trong cảnh nước nhà bị nô dịch, lâm than, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã sớm thức tỉnh, đau đáu nỗi niềm cứu nước, cứu dân. Người nung nấu một tinh thần, ý chí, khát vọng mãnh liệt, mong muốn tìm ra con đường cứu nước.

Người luôn đề cao và coi trọng truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta, mỗi khi đất nước lâm nguy, truyền thống ấy lại được đẩy lên sự sôi, kết thành làn sóng mạnh mẽ, đưa dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, tinh thần ấy lại được các bậc tiền bối phát huy. Tuy nhiên, do hạn chế về tổ chức lãnh đạo và đường lối cách mạng nên các phong trào

yêu nước chống thực dân Pháp mặc dù rất bất khuất, kiên cường nhưng nhanh chóng đi đến thất bại. Từ bài học xương máu của các bậc tiền bối trong quá trình đấu tranh chống chế độ thực dân cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Người đã nhận thức tự mình phải đi tìm con đường cứu nước phù hợp, để từ đó vận động đồng bào giác ngộ, tin theo và cùng làm cách mạng, lấy sức ta tự giải phóng cho ta.

Người chọn hướng đi sang các nước tư bản phương Tây để tìm hiểu sự thật đằng sau khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, xem người ta làm thế nào rồi trở về giúp đồng bào mình. Ngày 05/6/1911, tại bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn), Người bắt đầu chuyến hành trình trên con tàu Amiral Latouche Tréville, mang theo khát vọng cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều

tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”¹. Điều này đã thể hiện tư tưởng, ý chí tự lực, tự cường và một khát vọng lớn, mang tầm nhìn thời đại của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Đó cũng là lẽ sống, là lý tưởng phấn đấu, hy sinh mà Người kiên định thực hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Sống và làm việc tại nhiều nước tư bản phương Tây đã giúp Nguyễn Tất Thành nhận thức những vấn đề căn bản: (1) Ở đâu đế quốc tư bản thực dân cũng đã man, tàn bạo, cũng đầy rẫy những quan hệ phi nhân tính; ở đâu những người lao động nghèo khổ, bần cùng, cũng là bạn bè,

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.1, tr.86.

anh em, đồng chí của nhau, họ phải được tập hợp lại, đứng lên đấu tranh. (2) Các dân tộc bị áp bức, bóc lột đều mang trong mình sức mạnh quật khởi, muốn phát huy tối đa sức mạnh tiềm tàng đó phải có một đường lối cách mạng đúng đắn. (3) Các dân tộc bị áp bức muốn độc lập phải biết tự cứu lấy mình, phải biết liên kết với các dân tộc bị áp bức khác và giai cấp vô sản ở các nước tư bản trong cuộc đấu tranh giải phóng.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin. Tác phẩm của V.I. Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào. Khi kể lại sự kiện quan trọng này, Người đã nói: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ,

tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”¹.

Tháng 12/1920, Người đã gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đánh dấu sự chuyển biến mang tính bước ngoặt trong tư tưởng của Người từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa cộng sản. Đến đây, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước của Người được củng cố, khẳng định bằng tinh thần và kim chỉ nam của chủ nghĩa Mác - Lênin.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.562.

Sau khi xác định con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước. Người đã mang đến một luồng gió mới về đấu tranh cách mạng đối với nhân dân Việt Nam, nhân dân các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc; khơi dậy tinh thần đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh theo khuynh hướng cách mạng vô sản ở nước ta trong cuối những năm 20 của thế kỷ XX, đưa tới sự ra đời của chính đảng vô sản Việt Nam¹, mở ra thời đại rực rỡ của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1. Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng, Trung Quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960) quyết nghị lấy ngày 03/02 hằng năm là Ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Sức mạnh của lòng yêu nước, của chủ nghĩa dân tộc và quá trình khảo nghiệm thực tiễn cách mạng thế giới đã hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản. Ở Người, tư tưởng, đạo đức, phong cách không có sự phân cách. Những gì Bác nói và đúc kết đều từ những trải nghiệm sâu sắc trong thực tiễn. Vì lẽ đó, tư tưởng của Người có sức sống vô cùng mãnh liệt, dẫn dắt, truyền cảm hứng, nghị lực và quyết tâm cho cả dân tộc trong tiến trình cách mạng.

Hồ Chí Minh là hiện thân mẫu mực nhất về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong suốt cuộc đời cách mạng, Người luôn nhất quán trong tư tưởng, đạo đức,

phong cách nguyên tắc “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Người yêu nước nồng nàn bằng hành động thiết thực, tự thân, tự lực tìm đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Những năm bôn ba hoạt động cách mạng đầy gian lao ở nước ngoài, Người vừa lao động mưu sinh, vừa tìm hiểu, học tập lý luận, thực tiễn đấu tranh trên thế giới, chỉ mong làm sáng tỏ chân lý cứu nước đúng đắn, khoa học, phù hợp nhất với thực tiễn xã hội Việt Nam.

Ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng về quyền sống chân chính, hạnh phúc của nhân dân đã bồi đắp tư tưởng, sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng mácxít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện cốt lõi đưa đến những thành công của cách mạng nước nhà.

2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường

Một là, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài.

Trong khi hầu hết các đảng cộng sản ở châu Âu đều có quan điểm cho rằng, cách mạng ở các nước thuộc địa phụ thuộc hoàn toàn vào cách mạng ở các nước tư bản (chính quốc), cách mạng ở các nước thuộc địa không thể thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa thắng lợi thì Nguyễn Ái Quốc không tán thành quan điểm đó. Người cho rằng, với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không.

Tuy nhiên, Người cũng chỉ ra mối quan hệ cần thiết, khăng khít giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc. Người ví mối quan hệ đó như hai cánh của một con chim. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã vạch trần bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân giống như con đĩa có hai vôi: một vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, vôi kia bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Người khẳng định, muốn tiêu diệt nó, phải đồng thời cắt cả hai vôi, và muốn vậy phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc.

Trong thời gian hoạt động ở Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã đề nghị Quốc tế Cộng sản chú trọng vấn đề xác định đúng vị trí, vai trò của cách mạng thuộc địa trong phong trào cách mạng

vô sản thế giới; tích cực giúp đỡ cách mạng thuộc địa về lý luận, phương pháp đấu tranh, đào tạo cán bộ, cổ vũ và hướng dẫn phong trào cách mạng thuộc địa phát triển đúng hướng, có khả năng tự lực, tự giải phóng mình.

Thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của dân tộc theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nêu rõ quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường trong đấu tranh cách mạng: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹.

Người nhấn mạnh, cách mạng muốn thành công phải “tự lực cánh sinh”,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.209.

“dựa vào sức mình là chính”, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹.

Hai là, phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào quần chúng nhân dân cũng làm được cách mạng. Muốn làm được cách mạng, quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy, mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.455.

trên cùng một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “nhân dân” là phạm trù cao quý nhất. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹. Người khẳng định, dân khí mạnh thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi. “Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”².

Trong phong trào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân 1930 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng đã được

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.492.

huy động, rèn luyện, tập dượt qua ba cuộc tổng diễn tập lớn 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945. Lãnh tụ Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Khi thời cơ cách mạng chín muồi (8/1945), Người đã gửi *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa* trong cả nước: “*Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!*”¹. Sức mạnh ý chí tự lực, tự cường, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta của toàn dân được huy động và hiện diện to lớn, tạo nên thành công vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.596.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, thôi thúc nhân dân ta đứng lên đấu tranh, quy tụ sức mạnh toàn dân trong thế trận chiến tranh nhân dân chống thực dân Pháp nhằm giữ vững nền độc lập dân tộc: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”¹. Người khẳng định: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ. Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước”².

Dương đầu với những kẻ thù hùng mạnh bậc nhất thế giới về kinh tế và quân sự,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.179, 178.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹.

Vai trò và sức mạnh của nhân dân luôn được Đảng ta phát huy cao độ trong hai cuộc trường kỳ kháng chiến cũng như trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ đất nước kể từ khi hòa bình lập lại đến nay, tạo nên những thành tựu vô cùng quan trọng về kinh tế - xã hội, đem lại những thay đổi lớn lao về diện mạo đất nước trong tiến trình thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.38.

Ba là, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Để tiến hành cách mạng thì điều kiện trước hết là phải có một đảng cách mệnh có sức mạnh lôi cuốn và tập hợp tất cả các lực lượng trong một tổ chức chặt chẽ, “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

Mùa Xuân năm 1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội nghị đã thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Người soạn thảo. Cương lĩnh ngắn gọn, rõ ràng và thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, nhấn mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và chế độ phong kiến đã suy tàn, thực hiện mục tiêu chiến lược: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”¹, “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”². Sự ra đời của Đảng đánh dấu bước ngoặt đặc biệt quan trọng trong tiến trình cách mạng dân tộc, trở thành nhân tố tiên quyết, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, dẫn dắt, lãnh đạo

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.1.

nhân dân từng bước đấu tranh, chuẩn bị các điều kiện mọi mặt, đưa tới sự thành công của cách mạng.

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại Hội nghị Trung ương 8, Người cùng Trung ương Đảng quyết định những vấn đề lớn của cách mạng như hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xử lý đúng đắn đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc. Người chỉ ra các nhiệm vụ quan trọng, cần kíp về việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng, như: xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang);

căn cứ địa cách mạng; tập dượt cho quân chúng đấu tranh, xác định phương pháp đấu tranh khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền; chuẩn bị bộ máy tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ chín muồi và dự kiến các công việc sau khi giành được chính quyền.

Nhờ có phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng ta đã chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày, Cách mạng Tháng Tám (1945) diễn ra mau lẹ, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, đập tan chế độ thực dân thống trị nước ta hơn 80 năm, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót một nghìn năm, khai sinh nền dân chủ cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân

và nhân dân lao động, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi này thể hiện việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, tinh thần, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tinh thần tự lực, tự cường, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được phát huy và khẳng định trong các giai đoạn cách mạng sau, đưa tới thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước (từ năm 1975 đến nay), đặc biệt trong 35 năm đổi mới (từ năm 1986 đến nay).

Bốn là, kết hợp nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Ý chí tự lực, tự cường đã giúp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính, bao gồm chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc có thể tạo nên sức mạnh nội lực lớn lao giúp một dân tộc bị áp bức, bóc lột tự đứng lên chống lại chủ nghĩa đế quốc, thực dân, giải phóng mình. Từ thực tiễn xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Người viết: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngấm trước thuế tạp dịch và thuế muối... nó đã thúc giục thanh niên bãi khóa, làm cho những nhà cách mạng

trốn sang Nhật Bản, làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa”¹.

Theo Người, nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), khi nêu ra lý do vì sao phải viết sách này, Người viết: “Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”². Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”³ nhưng đồng thời “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.511.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.283.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.596.

chuộng hòa bình thế giới”¹. Nói cách khác, phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Đề cao tự lực, tự cường nhưng không rơi vào biệt lập, cô lập. Ngay từ khi tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, giai cấp công nhân các nước tư bản và lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới.

Người cũng chỉ rõ, trong mối quan hệ giữa sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.70.

sức mạnh nội lực, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định; sức mạnh ngoại lực, sức mạnh thời đại là nguồn lực từ bên ngoài, quan trọng, bổ trợ, gia tăng thêm sức mạnh của dân tộc, phát huy tác động thông qua nguồn lực từ bên trong.

Ở một nước thuộc địa như Việt Nam, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trở thành vấn đề sống còn, ngọn cờ giải phóng dân tộc phải giương cao hơn hết thảy. Trong cuộc đấu tranh cách mạng, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc được coi là nền tảng sức mạnh nội sinh, có thể huy động, tập hợp được hết thảy các giai tầng xã hội đoàn kết trên một mặt trận, đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như bảo vệ vững chắc nền độc lập đó. Do vậy, “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên,

Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”¹.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1939), Đảng ta khẳng định chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, liên hiệp tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái nhằm tạo nên sức mạnh dân tộc, đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng hình thức nhà nước cộng hòa, dân chủ “Chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng”². Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Công nông phải đưa cao cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.3.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.539.

và những tầng lớp tư sản bốn xứ, trung tiểu địa chủ”¹.

Ngay sau khi trở về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (1941). Ngoài những chủ trương lớn về giải phóng dân tộc, nhiệm vụ cách mạng chủ yếu, Hội nghị còn chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các giai tầng, tổ chức, đoàn thể cứu quốc, thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh cuộc vận động giải phóng dân tộc. Đồng thời, nhanh nhạy nắm bắt diễn biến của tình hình quốc tế, tranh thủ thời cơ thuận lợi, sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, xúc tiến khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.6, tr.540.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là minh chứng sống động nhất về *sự kết hợp nội lực và ngoại lực, dân tộc và thời đại*, trở thành nhân tố quy tụ, thúc đẩy, kết tinh mọi nguồn lực trong và ngoài, đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Năm là, quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc, “nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập, tự do” thể hiện rất rõ khi Tổ quốc bị lâm nguy, khi dân tộc phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh về kinh tế, quân sự vào hàng cường quốc thế giới,

chống lại âm mưu áp đặt chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Ngay sau khi nền độc lập ra đời, đất nước ta đã phải chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹.

Nhờ phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, quyết tâm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chúng ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, làm nên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, chiến thắng của ý chí, khát vọng độc lập và khí phách Việt Nam.

Lịch sử tiếp tục chứng kiến những thách thức cam go về ý chí và khát vọng độc lập dân tộc qua cuộc đối đầu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Mỹ. Trước một cuộc chiến tranh khốc liệt, trường kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao quyết tâm trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, Người nói: “Phải giành thắng lợi quyết định trong một thời gian, ta không nói mấy năm, mấy tháng, mấy ngày, nhưng trong một thời gian càng ngắn càng tốt”¹.

Để khích lệ, thôi thúc ý chí đấu tranh đến ngày đất nước toàn thắng, thống nhất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.17.

trong mỗi người dân, Người chỉ rõ: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc*. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”¹.

Tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong bản *Di chúc*, Người khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”².

Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.512, 618.

một lần nữa khẳng định sự thắng lợi của ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc của dân tộc Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, ý chí tự lực, tự cường quyết tâm giữ vững nền độc lập của dân tộc, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc tiếp tục được Đảng ta phát huy trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sau giải phóng đến nay.

Công cuộc dựng nước, xây dựng cơ đồ cũng là nội dung xuyên suốt, được phản ánh đậm nét trong lịch sử dân tộc, song hành cùng quá trình giữ nước. Đó cũng là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Song song với nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc, Người luôn chú ý đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của mọi

người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước.

Sau khi nước nhà được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan”¹. Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* trên tất cả các lĩnh vực, điển hình là phong trào “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”... tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn, cổ vũ động viên nhân dân cả nước vượt mọi khó khăn, gian khổ trong những năm đầu mới lập nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.148.

Bên cạnh đó, Người cũng chú trọng các nguồn lực bên ngoài, có chính sách mở cửa, hỗ trợ phát triển nền kinh tế dân tộc. Người tuyên bố: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực: Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình”¹.

Theo Người, việc mở cửa, hợp tác quốc tế không chỉ nhằm mục đích nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, mà thông qua đó thu hút ngoại lực, thu hút đầu tư, tạo ra những điều kiện phát huy tiềm năng của đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Các nước bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta, do vậy phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.523.

sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài; ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng, phát triển khả năng của ta, tức là làm cho nội lực của mình mạnh lên, có điều kiện để mình tự lực cánh sinh chứ không dựa dẫm vào sự giúp đỡ ở bên ngoài.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa. Một loạt phong trào thi đua ái quốc, lao động sáng tạo đã được đẩy lên như thi đua tăng gia sản xuất giỏi, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, với các khẩu hiệu: “Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương”, “Người người thi đua, ngành ngành thi đua,

ta nhất định thắng, địch nhất định thua”... Chúng ta mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước bạn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có thể khẳng định, “cuộc kháng chiến lâu dài của chúng ta được thắng lợi là do nơi chúng ta động viên kinh tế được thành công, vì chúng ta có biết động viên kinh tế một cách khôn khéo, thực lực của chúng ta mới được đầy đủ và bền bỉ”¹.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ý chí tự lực, tự cường, thi đua sản xuất, chiến đấu chống đế quốc thực dân được khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng và nhân dân hai miền Nam - Bắc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thống nhất đất nước, bảo toàn nền độc lập, đưa cả nước

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.533.

tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào thi đua lao động ở các ngành, các giới đã được phát động, tổ chức theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”. Phong trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”, “Ba đảm đang”... được đẩy lên trên khắp cả nước. Thời gian này, Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, góp phần tạo nên sức mạnh tổng lực, xây dựng vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện tiền tuyến miền Nam, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ý chí quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng và phát triển đất nước đến nay còn nguyên giá trị, soi sáng

sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, nhân dân ta gặt hái nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong công cuộc đổi mới đất nước 35 năm qua.

3. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Một là, nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, con đường tất yếu đi tới phồn vinh, hạnh phúc.

Trong hành trình khát vọng đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc, cho nhân dân, Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc và kiên định, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Người đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Theo Người, độc lập là điều kiện tiên quyết để đưa đến tự do, hạnh phúc, đi tới xã hội cộng sản. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện mang đến phần vinh, hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội củng cố những thành quả độc lập dân tộc một cách triệt để, tạo điều kiện cho phát triển dân tộc. Nếu chỉ có được độc lập, cách mạng mới đi được một chặng đường, nhiệm vụ quan trọng hơn của cách mạng là phải xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thật sự cho tất cả mọi người. Người khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức khỏi ách nô lệ; chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm cho một nền độc lập thật sự, chân chính. Ở đó, “xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”. Đây là con đường tất yếu.

Sau khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp thu lý tưởng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, Người đã khẳng định: đối với Việt Nam không có con đường nào đúng đắn và phù hợp hơn là con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng toàn diện, sâu sắc, triệt để, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội.

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Người soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội gắn liền mật thiết với nhau thể hiện ở mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn phù hợp với yêu cầu xã hội và nguyện vọng

của nhân dân ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, được mở ra từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Trong thời kỳ vận động cách mạng giải phóng dân tộc 1939 - 1945, tại Hội nghị Trung ương 8, lãnh tụ Hồ Chí Minh khẳng định: Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Khi thời cơ giành chính quyền đến, Người chỉ rõ: Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh là sự khẳng định đầu tiên về con đường cách mạng giải phóng dân tộc thuộc phạm trù

cách mạng vô sản, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định và tuyên bố với toàn thế giới về quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. Trong đó, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ vừa là tiền đề, vừa là điều kiện tiên quyết của chế độ dân chủ, tạo tiền đề để Việt Nam xây dựng một chế độ mới, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong thời kỳ cách mạng 1945 - 1954, chúng ta tiến hành bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng những cơ sở đầu tiên của chế độ dân chủ nhân dân, tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đứng trước tình thế thù trong, giặc ngoài đầy cam go, thử thách,

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân khôn khéo vừa xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ, vừa chuẩn bị lực lượng, tổ chức kháng chiến chống Pháp, kiên định mục tiêu cách mạng đã lựa chọn.

Thời kỳ này, Người tiếp tục bổ sung, phát triển những quan điểm, lý luận về con đường cách mạng Việt Nam: xác định mục tiêu, động lực, các điều kiện bảo đảm thắng lợi của từng giai đoạn cách mạng, kết hợp giải quyết các nhiệm vụ dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tạo tiền đề đẩy cách mạng phát triển lên giai đoạn cao hơn. Nét đặc sắc này được thể hiện thông qua đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng từng bước chế độ mới.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tư tưởng Hồ Chí Minh

tiếp tục được hoàn thiện, bổ sung, phát triển về con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới, thể hiện tập trung trong việc xây dựng và chỉ đạo đường lối tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Qua việc giải quyết thành công mối quan hệ giữa cách mạng hai miền, thực chất là cụ thể hoá con đường cách mạng vô sản, có sự gắn bó mật thiết giữa nhiệm vụ dân tộc dân chủ với chủ nghĩa xã hội, một lần nữa cho thấy sự tài tình, tầm nhìn trong tư duy lý luận và thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cũng trong thời kỳ này, Người tiếp tục hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội,

làm rõ đặc điểm lớn nhất của Việt Nam khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi một nước, cách thức, biện pháp, bước đi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Một lần nữa, ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được giương cao, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thành tựu của quá trình xây dựng và đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay tiếp tục chứng minh, khẳng định sức sống và tính tất yếu của con đường cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Thực tiễn cách mạng cho thấy, cội nguồn mọi thắng lợi của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh là do Đảng ta nhận thức đúng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nhu cầu sống còn, là lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng, an ninh.

Thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải xây dựng chế độ chính trị dân chủ, tiến bộ, thật sự vì dân, xây dựng đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội văn minh, tiến bộ với những giá trị

đạo đức tốt đẹp. Muốn vậy, phải xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, đồng thời giữ vững quốc phòng, an ninh nhằm không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân. Người chỉ rõ, kinh tế là nền tảng của việc xây dựng văn hóa, vì vậy phải xây dựng kinh tế làm cơ sở cho sự phát triển văn hóa - xã hội.

Theo Người, nền kinh tế chúng ta hướng đến và xây dựng là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Người chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, gồm các hình thức sở hữu chính: sở hữu của Nhà nước, tức là của toàn dân; sở hữu của hợp tác xã, tức là của tập thể nhân dân lao động; sở hữu của người

lao động riêng lẻ; sở hữu của nhà tư bản¹. Trong đó, hình thức sở hữu toàn dân giữ vai trò lãnh đạo nền kinh tế quốc dân.

Đất nước giành được độc lập, vấn đề kiến thiết, phát triển kinh tế - xã hội trở nên cấp thiết. Ngày 31/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 78/SL về việc thiết lập “Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc” của Chính phủ. Phát biểu trong phiên họp đầu tiên của Ủy ban ngày 10/01/1946, Hồ Chí Minh mong muốn mọi người “đem tài năng trí thức lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội”², “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”³.

Trong thư gửi các giới công thương Việt Nam, Người viết: “Trong lúc các

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.372.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.175.

giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này”¹. Người nhấn mạnh, nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Các nhà công nghiệp, thương nghiệp hãy cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp”², “Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng”³. Người khuyến khích:

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.53, 134.

“Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh. Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh, thì cần phải có hợp tác xã”¹.

Kinh tế nước ta lạc hậu, tàn dư chế độ cũ để lại hết sức phức tạp, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân thấp kém. Do vậy, “nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.246.

nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của nhân dân ta. Người viết: “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chấp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường. Muốn có nhiều máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, ra thép, than, dầu...”².

Trong mối quan hệ giữa các ngành kinh tế, “muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.412, 445.

thì phải phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông nghiệp, vì hai ngành đó khăng khít với nhau... Nếu ngành công nghiệp phát triển mà ngành nông nghiệp không phát triển thì khập khễnh như người đi một chân”¹. Xuất phát từ đặc điểm kinh tế nước ta, sản xuất nông nghiệp giữ vị trí chủ đạo, Hồ Chí Minh chủ trương phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác, để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà. Người kêu gọi: “Nhân dân ta, đặc biệt là công nhân và nông dân ta, phải hăng hái *thi đua yêu nước*, thực hiện khẩu hiệu: *làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ*”²; “Tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”³.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t.11, tr.361, 391, 236.

Bên cạnh đó, phải coi trọng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, phục vụ sản xuất. Coi trọng quản lý, hạch toán kinh tế, coi đây là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Chú ý chính sách mở cửa và hợp tác quốc tế, thu hút ngoại lực, hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất, phát triển vững chắc nền tảng kinh tế - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 02/9/1945, Người chỉ rõ: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.3.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhắc nhở: “Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải *củng cố quốc phòng*”¹. Ngay sau khi thành lập chính quyền cách mạng, Người cùng Chính phủ bắt tay vào việc chỉ đạo chuẩn bị lực lượng kháng chiến, bảo vệ thành quả cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Người luôn căn dặn các lực lượng vũ trang và nhân dân không được lơ là, mất cảnh giác, vừa phải tập trung sản xuất, vừa phải giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Mọi sự lơ là, mất cảnh giác đều dẫn đến hậu quả nguy hại cho cách mạng, sự tồn vong của Tổ quốc. Người viết: “trong khi ra sức sản xuất, nhân dân ta phải luôn luôn sẵn sàng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.226.

đập tan âm mưu địch phá hoại thành quả lao động của chúng ta. Quân đội, công an, dân quân cần tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu dũng cảm, củng cố quốc phòng, trật tự, an ninh”¹.

Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm quân đội và công an thật sự là lực lượng nòng cốt để giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc, quyền lợi và hạnh phúc chính đáng của nhân dân. “Quân đội ta phải kiên quyết bảo vệ những thành quả của cách mạng, tích cực tham gia công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội”². Phải kết hợp chặt chẽ giữa thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.389.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.587.

nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của cách mạng.

Có sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn xã hội như vậy mới phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đến ngày thắng lợi.

Ba là, phát triển văn hóa - giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, với cương vị là người đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng đất nước giàu mạnh. Tư tưởng của Người đã được nhấn mạnh tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (02/1951): Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, phú cường.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, Người đã nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền, tập trung ở hai vấn đề trọng yếu: phục hồi và phát triển nội lực đất nước; đối ngoại linh hoạt, chuẩn bị kháng chiến.

Người nhấn mạnh, đấu tranh chống đói nghèo, lạc hậu rất khó. Công cuộc kiến thiết xây dựng đất nước thật sự như cuộc chiến khổng lồ nhằm phá bỏ cái cũ kỹ, lạc hậu, tạo ra cái mới mẻ, tốt tươi. Vì vậy, phải phát triển nền văn hóa - giáo dục mới, đi đôi với tăng cường sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết biến nước ta từ một nước lạc hậu, thấp kém trở thành nước có trình độ văn hóa cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú.

Trong các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách, Người đặc biệt chú trọng việc

nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời sống mới” bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới, lối sống mới, thuần phong mỹ tục mới... phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh. Người nhấn mạnh, phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước phải nắm vững khoa học - kỹ thuật, mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học - kỹ thuật, cán bộ phải có văn hóa làm gốc, nông dân phải biết văn hóa, ai cũng phải biết văn hóa. “Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”¹.

Ngay sau ngày lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thành lập Ủy ban

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.

văn hóa lâm thời Bắc Bộ. Tại buổi làm việc với Ủy ban ngày 07/9/1945, Người chỉ rõ: Bốn phận của giới văn hóa là “lãnh đạo tư tưởng quốc dân, đấu tranh cho độc lập và kiến thiết một nền văn hóa mới... phải có tính cách khoa học, tính cách đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại”¹.

Người nêu ra các nhiệm vụ: Bồi dưỡng con người có tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp. Nâng cao dân trí, quyết tâm diệt bầy được “giặc dốt”, xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trình độ, “học để làm việc, làm người, làm cán bộ”, biến nước ta thành một nước văn hóa cao. Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh,

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t.3, tr.5.

hướng con người tới chân, thiện, mỹ, không ngừng hoàn thiện bản thân mình, có ý chí, khát vọng vươn lên, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước.

Trong *Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường* đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (05/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh cổ vũ, khích lệ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”¹.

Người nêu rõ, trước đây thực dân Pháp cai trị đã thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, bóc lột nhân dân ta, có tới 95% đồng bào ta không biết chữ. “Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.35.

Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí¹. Nạn thất học, kém hiểu biết là một cản trở lớn cho sự phát triển của đất nước và dân tộc. Người kêu gọi: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ²”.

Người chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều³”.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.40, 114.

Người rất chú ý xây dựng đời sống văn hóa và nếp sống văn hóa. Theo Người: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi. Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước. Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp. Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.112-113.

Xuyên suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đường lối kiến thiết đất nước, từng bước hiện thực hóa khát vọng xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh luôn được Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách sáng tạo cụ thể, phù hợp và quyết liệt¹.

Trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người bày tỏ điều mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tột bậc: “Toàn Đảng, toàn dân

1. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ thực hiện đường lối vừa kháng chiến vừa kiến quốc, “Kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành”. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và Chính phủ thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam tiếp tục tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

Những tư tưởng, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một Việt Nam giàu mạnh tiếp tục được toàn Đảng, toàn dân tộc từng bước hiện thực hóa trong công cuộc xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, công cuộc đổi mới phát triển đất nước trong 35 năm qua và trên những chặng đường tiếp theo. Kết quả, thành tựu đem lại “*rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật*”², như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.624.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.77.

khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹.

Bốn là, tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân.

Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã mang trong mình khát vọng lớn lao: Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”².

Khi nước nhà độc lập, khát vọng ấm no, hạnh phúc của nhân dân trở thành động lực

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.104.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

và mục tiêu hành động của toàn Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nhiều lần nhắc nhở: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. Người cũng khẳng định: “Chính phủ ta đã hứa với dân sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”². Tất cả mục tiêu, giá trị tiến bộ, nhân văn của xã hội mà chúng ta đang xây dựng đều dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội. Trong xã hội đó, Đảng, Nhà nước và nhân dân thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích, hạnh phúc của nhân dân.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến lợi ích cá nhân trên cơ sở giải quyết đúng đắn

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64.

mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội. “Kinh nghiệm của Đảng ta trong quá trình cách mạng đã chỉ rõ là nơi nào, lúc nào cán bộ ta giải quyết tốt lợi ích thiết thân của nông dân, nắm vững nguyên tắc liên minh công nông, thì nơi đó, lúc đó cách mạng đều tiến mạnh”¹. Phải thực hiện công bằng xã hội nhằm gia tăng động lực kinh tế - xã hội. Người nhắc nhở: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”².

Trong tư tưởng của Người, hạnh phúc của người dân đơn giản là quyền sống, từ đó phát triển một dân tộc, một quốc gia hạnh phúc. Đó là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ, bình đẳng, không có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.416.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.224.

chế độ người bóc lột người, một xã hội hoàn toàn mới, đầy tính nhân văn, “đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”¹.

Cả cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiến dâng trọn vẹn cho cách mạng, những khi Người phải ẩn náu nơi núi non hoặc ra vào chốn tù tội, hoặc xông pha hiểm nghèo cũng “chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”².

Trong *Di chúc*, Người dặn dò: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.161.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.272.

đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”¹. Mong muốn của Người là nhân dân cũng được góp công sức vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc và được hưởng thành quả do cách mạng mang lại.

Khát vọng độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân, khát vọng về đất nước phồn vinh, giàu mạnh và tấm gương mẫu mực suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là động lực, tư tưởng soi đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, vì một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616.

Năm là, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trên cơ sở phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế, giá trị chung của nhân loại.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nhằm thực hiện khát vọng phát triển đất nước được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra trên cơ sở nhận thức khoa học, đúng đắn lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Từ hoàn cảnh một nước nông nghiệp lạc hậu, trải qua nhiều năm chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội “không thể làm mau được mà phải làm dần dần”¹, “làm sao cho dân giàu nước mạnh”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.390.

Độc lập, tự chủ và sáng tạo trong tư duy, quan điểm, chủ trương và hành động để thực hiện khát vọng phát triển là phong cách nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Người, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp. “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹.

“Chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.391.

phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”¹.

Mục tiêu xã hội chúng ta xây dựng và phát triển phù hợp với xu thế của thời đại, mang giá trị chung của nhân loại, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp giải phóng con người trên toàn thế giới. Đó là một xã hội thực sự vì con người, phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Một xã hội nhân ái,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.

đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội với tư duy cởi mở, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đất nước, có sự nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm thực tiễn các nước trên thế giới và xu hướng phát triển của thời đại.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

Sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc không thể đứng ngoài những tác động của thời cuộc. Tư duy xây dựng và phát triển của chúng ta là sẵn sàng hợp tác với các nước, gắn lợi ích của dân tộc với lợi ích chung của các dân tộc, các quốc gia trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau. Chúng ta đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết nhưng không rơi vào chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Chúng ta tôn trọng, đề cao lợi ích của dân tộc, quốc gia mình nhưng cũng tôn trọng lợi ích của các quốc gia khác, sẵn sàng hợp tác, giúp các dân tộc trong tiến trình phát triển chung của nhân loại với phương châm: Việt Nam sẽ đóng góp thiết thực vào tiến trình cách mạng thế giới bằng thành tựu

cách mạng dân tộc¹, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực và thế giới, vì sự phát triển, tiến bộ chung trên toàn thế giới.

1. Trong thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam góp phần đánh đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, chủ nghĩa thực dân kiểu mới thông qua các sự kiện vĩ đại: thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ phátxít Nhật, lật đổ chế độ thực dân kiểu cũ của Pháp; thắng lợi lừng lẫy năm châu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954); thắng lợi trong cuộc kháng chiến thần thánh chống đế quốc Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), lật đổ chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ, đi vào lịch sử nhân loại thế kỷ XX như là một trong những trang hào hùng nhất.

II
ĐẨY MẠNH HỌC TẬP
VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC,
TỰ CƯỜNG, THỰC HIỆN KHÁT
VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC
PHỒN VINH, HẠNH PHÚC
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Tinh thần chỉ đạo, dẫn dắt của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Tư tưởng Hồ Chí Minh đề cập đến rất nhiều vấn đề ý chí tự lực, tự cường,

mong ước, khát vọng, “ham muốn tốt bậc” về sự phát triển phồn vinh của đất nước, hạnh phúc của nhân dân. Người nhiều lần nhấn mạnh: Chúng ta phải phấn đấu để đưa dân tộc ta đi tới một tương lai tươi sáng, làm cho Tổ quốc phồn vinh hơn, làm cho con người được sống sung sướng, hạnh phúc hơn.

Kế thừa truyền thống lịch sử - văn hóa của dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ở Hồ Chí Minh luôn bắt nguồn từ nhận thức đúng đắn về con người, hạnh phúc của người dân, của quốc gia, dân tộc ở Việt Nam nói riêng và trên toàn thế giới nói chung.

Người quan niệm, chủ nghĩa xã hội là chế độ tốt nhất mang lại hạnh phúc cho mọi người. Hạnh phúc ấy do chính con người

tạo dựng với sự lãnh đạo, định hướng của Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính. Hạnh phúc ấy bắt đầu từ những mục tiêu căn bản nhất, mọi người đều thoát cảnh đói nghèo, được ăn, ở, học hành, có đời sống văn hóa vật chất, tinh thần tốt đẹp, lành mạnh. Từ hạnh phúc căn bản đó mà tạo ra từng gia đình hạnh phúc, nhân rộng thành cộng đồng hạnh phúc, đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng dân tộc đã đạt nhiều kỳ tích chói lọi, làm nên Cách mạng Tháng Tám, khai sinh nền độc lập, mở ra thời đại mới độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng của Đảng và dân tộc ta là đúng đắn, phù hợp quy luật khách quan, thực tiễn đất nước và xu hướng phát triển của thời đại.

Sau ngày Bác mất, trong *Điều trần* đọc tại lễ tang của Người ngày 09/9/1969 tại Quảng trường Ba Đình, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nêu 5 lời thề, trong đó có đoạn: *Vĩnh biệt Người chúng ta xin thề đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta đem lại phần vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.*

Điều này đã được *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng văn hóa

phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc không chỉ là tâm nguyện của Bác Hồ, mà còn là lời thề của chúng ta trước anh linh Bác. Cao hơn hết thảy, đó là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân tộc đã được chỉ ra trong Cương lĩnh.

Hiện nay, công cuộc đổi mới đã và đang mang lại những thay đổi lớn lao mà một trong những nguyên nhân căn bản là do chúng ta biết quy tụ, khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, tiếp tục phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Bài học kinh nghiệm quý giá của công cuộc

đổi mới chính là dựa vào sức dân, phát huy tinh thần và ý chí, khát vọng của nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường hòa bình. Thành tựu của công cuộc đổi mới trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội đã thể hiện rõ nét hiệu quả của việc phát huy ý chí, khát vọng phát triển đất nước của nhân dân ta, dân tộc ta. “Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.104.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để lại nhiều dấu ấn quan trọng, nổi bật, nhất là đã đưa ra tầm nhìn chiến lược với mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới mang tính đột phá, phấn đấu đến năm 2025 - kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: là một nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình; đến năm 2030 - kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh: là một nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành một nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu Đại hội đã thể hiện mong muốn,

quyết tâm đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới. Muốn như vậy, phải khơi dậy động lực phát triển to lớn, đặc biệt coi trọng phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đây là sự kế thừa, tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chủ tịch trong tình hình mới.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc chính là để hiểu sâu hơn cuộc đời phấn đấu hy sinh cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để chúng ta càng tin yêu hơn vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, càng tin tưởng, vững bước theo con đường, lý tưởng mà Đảng và Bác đã lựa chọn. Trên cơ sở đó, cần quán triệt sâu sắc hơn nữa tư tưởng

chỉ đạo của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, trang bị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân những nhận thức, quyết tâm và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, cũng như tâm nguyện suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục tiêu đất nước “phồn vinh, hạnh phúc”, “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, “sánh vai cùng các cường quốc năm châu”.

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị chỉ đạo thực tiễn và nghiên cứu lý luận sâu sắc đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trở thành cơ sở, nền tảng tư tưởng đặc biệt quan trọng để Đảng đổi mới tư duy lý luận, nắm bắt thực tiễn, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Có thể nói, tư tưởng của Người đã và đang tiếp tục là điểm tựa quan trọng để Đảng và Nhà nước ta

hoạch định đường lối chiến lược phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay, tiếp tục dẫn dắt dân tộc tiến bước trên con đường phát triển.

2. Bối cảnh quốc tế, tình hình trong nước và yêu cầu đặt ra phải phát huy ý chí tự lực, tự cường, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ tình hình thế giới hiện nay “tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường”. Đáng chú ý là vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, vấn đề cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt...

Trong bối cảnh thế giới phát triển phụ thuộc lẫn nhau, lợi ích quốc gia, dân tộc là nhân tố quyết định để mỗi quốc gia, dân tộc tham gia vào các mối quan hệ quốc tế, hội nhập quốc tế thành công. Ngoài tiềm lực kinh tế, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn dân tộc là chỗ dựa và điều kiện căn bản, cốt lõi để mở rộng quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang có tác động mạnh mẽ đến Việt Nam càng đòi hỏi Việt Nam phải luôn giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường, khát vọng phát triển để bảo vệ vững chắc môi trường hòa bình, tận dụng cơ hội và hóa giải những thách thức đối với độc lập, hòa bình và phát triển của dân tộc.

Thực tiễn 35 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thể hiện một cách sinh động ý chí, khát vọng phát triển của

dân tộc ta. Những thành tựu của công cuộc đổi mới là nền tảng quan trọng giúp chúng ta củng cố niềm tin, sự quyết tâm, nỗ lực, tiếp tục vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc. Hơn lúc nào hết, chúng ta cần phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn dân tộc làm động lực cho sự phát triển trong giai đoạn mới.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người

Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng chỉ ra các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác xây dựng Đảng, khẳng định: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”². “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.110, 180.

về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹.

Văn kiện cũng nhấn mạnh: Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.180.

“tự chuyển hóa”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Trên tinh thần đó, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người dân chính là nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

3. Một số giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường; thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí

tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong thời gian tới đi vào chiều sâu, chất lượng, thiết thực, cần tập trung làm tốt việc *học tập, làm theo Bác* và *nêu gương của cán bộ, đảng viên*. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp sau đây:

Một là, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc với việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Hai nhiệm vụ này lồng ghép, gắn bó với nhau. Việc học tập chuyên đề chính là đi vào chiều sâu của việc quán triệt thực hiện Nghị quyết. Trên tinh thần đó, cần nắm vững và triển khai đúng các quan điểm chỉ đạo của Văn kiện Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhằm khơi dậy và phát huy một cách hiệu quả ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội. Cụ thể:

- Quan điểm có tính nguyên tắc: kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới, nguyên tắc xây dựng Đảng. Có kiên định mục tiêu, lý tưởng, mới phát huy ý chí tự lực, tự cường, vững vàng vươn lên thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Qua việc học tập và làm theo Bác, chúng ta sẽ hiểu và thực hiện sâu sắc hơn, khoa học hơn, thuyết phục hơn con đường phát triển trong giai đoạn mới của dân tộc.

- Quan điểm quan tâm bồi dưỡng sức dân, phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân là chủ thể, trung tâm của mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước trên cơ sở phát huy sức mạnh, quyền làm chủ, vai trò làm chủ thật sự của nhân dân, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Có như vậy mới phát huy được sức mạnh của nhân dân, bồi dưỡng được sức dân, phát triển con người phát triển toàn diện, tạo điều kiện để nhân dân có thể phát huy ý chí tự lực, tự cường, mong muốn, khát vọng cống hiến của mình.

- Quan điểm chú trọng phát huy giá trị văn hóa và con người là một trong những nhân tố của đột phá phát triển. Phát huy giá trị văn hóa, giá trị và

sức mạnh con người gắn với phát huy giá trị quốc gia và giá trị gia đình. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng cống hiến, phát triển đất nước, dân tộc là phát huy giá trị con người, giá trị văn hóa. Chăm lo cho con người là phát triển văn hóa, chăm lo cho văn hóa là phát huy giá trị và sức mạnh con người. Hai nhiệm vụ này gắn kết, hỗ trợ nhau, tạo ra nguồn lực quan trọng, khơi dậy ý chí, quyết tâm tự lực, tự cường, khát vọng phát triển mạnh mẽ trong từng cá nhân, con người.

- Quan điểm chú trọng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là một nhiệm vụ có tính đột phá, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy, nâng cao khả năng, sức mạnh tự lực, tự cường, sức mạnh nội lực của quốc gia trong công cuộc đổi mới đất nước.

- Quan điểm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện là nhân tố quyết định, có khả năng phát huy cao nhất sức mạnh, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân, bảo đảm thành công của quá trình thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Muốn mọi người dân phát huy cao nhất ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước, Đảng phải làm tốt sứ mệnh của mình. Trong đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, nêu cao tính tiên phong, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám vượt qua khó khăn, đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Từ đó, lan tỏa, dẫn dắt mọi người cùng làm theo, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, từng bước đưa đất nước tiến đến mục tiêu phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, quan tâm tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thấy rõ trách nhiệm, sứ mệnh của mình.

Thông qua việc nghiên cứu, học tập và làm theo Bác về phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được nguồn động lực cơ bản nhất, then chốt nhất đối với sự phát triển đất nước trong những năm sắp tới chính là ý chí, khát vọng và sự tự lực của bản thân mỗi người, nhân lên, hợp thành khối ý chí, khát vọng mạnh mẽ của quốc gia, dân tộc. Hiểu được con đường, mục tiêu chúng ta phấn đấu là đúng đắn,

khả thi, để tin tưởng, khơi dậy quyết tâm tự làm lấy, tự mạnh lên, không trông chờ bên ngoài. Hiểu được việc học và làm theo Bác không chỉ đem lại lợi ích chung là đất nước giàu mạnh, mà còn đem đến hạnh phúc, ấm no cho từng nhà, từng người. Từ đó, hòa quyện ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của quốc gia, dân tộc với mong muốn khát vọng của từng thành viên trong xã hội, biến nó thành nhận thức tự giác, quyết tâm, việc làm thường xuyên, không thể thiếu trong mỗi người.

Chú ý phát huy vai trò của các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin đại chúng nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác tuyên truyền, giáo dục nội dung tư tưởng của chuyên đề.

Ba là, đẩy mạnh việc học tập và làm theo Bác về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh,

hạnh phúc bằng hành động thực tiễn cụ thể, thiết thực, gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

Các cấp ủy đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm sát sao, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo Bác có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị. Trong đó, chú trọng các khâu đột phá phát triển và việc giải quyết các vấn đề tồn tại, các yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm khơi dậy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, lôi cuốn sự vào cuộc của toàn xã hội. Chú trọng tổ chức các phong trào lao động sáng tạo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Việc phát động,

tổ chức các phong trào cần bám sát nhiệm vụ chính trị, yêu cầu phát triển của xã hội, phải thật sự có lợi cho địa phương, cơ quan, đơn vị, mang lại lợi ích cho từng người.

Bốn là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên, người đứng đầu phải thật sự là tấm gương về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển. Người đứng đầu phải có khát vọng phát triển địa phương, cơ quan, đơn vị mình bởi họ là người dẫn dắt, đưa ra tầm nhìn quan trọng, truyền cảm hứng khát vọng. Nếu ai cũng bỏng cháy một ý chí, khát vọng phát triển thì sẽ thúc đẩy địa phương, cơ quan, đơn vị phát triển. Nếu các địa phương, cơ quan, đơn vị đều phát triển, giàu mạnh,

đất nước sẽ phồn vinh, mang lại giá trị hạnh phúc, ấm no cho người dân.

Vì vậy, cần đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo phương châm cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Không ngừng học tập, nâng cao ý thức tu dưỡng “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”. Phát huy tinh thần lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Trau dồi, rèn luyện những phẩm chất cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; lối sống, tác phong khiêm tốn, giản dị, cầu thị, gần dân, trọng dân, tin dân,

học dân, làm việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân.

Mỗi cán bộ, đảng viên tự nêu gương sáng, hàng triệu đảng viên là những tấm gương sáng, toàn Đảng ta sẽ thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đây là điều kiện căn cốt, tiên quyết để khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong toàn Đảng và toàn xã hội.

Năm là, coi trọng xây dựng môi trường dân chủ, nhân văn và sáng tạo, tạo điều kiện cần thiết cho mỗi người phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Muốn phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển cần phải có môi trường thuận lợi cho phát triển. Cần quan tâm xây dựng và thực hiện các chuẩn mực

văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Làm sao trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có môi trường thật sự dân chủ, nhân văn, mọi ý tưởng, sáng tạo đều được trân trọng, tạo điều kiện thì mới tạo ra động cơ, sức mạnh tự lực, tự cường bền bỉ, hiệu quả. Quan trọng nhất là có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng, phát huy nhân tài, để người tài thực sự mong muốn đem hết tâm huyết, khả năng phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân.

Sáu là, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm đảm bảo và giữ vững quyết tâm, thành quả của quá trình phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Chủ động loại bỏ thông tin xấu độc, xuyên tạc về tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh, xuyên tạc, bôi nhọ những nỗ lực, quyết tâm của Đảng và nhân dân ta trong việc học tập và làm theo Bác, phát huy ý chí tự lực, tự cường, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn, bồi đắp thế giới quan, phương pháp luận cách mạng, niềm tin vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, qua đó củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, tất cả vì mục tiêu phát triển đất nước.

Bây là, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được thực hiện

nghiêm túc, thực chất, hiệu quả. Kịp thời xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm; khen thưởng, biểu dương những mô hình hay, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu.

KẾT LUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực hiện tốt chuyên đề *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và*

khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là một giải pháp quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác bằng những việc làm thiết thực, mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy cao độ ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, lao động sáng tạo, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tiếp tục phát triển sự nghiệp cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta “trở thành nước phát triển, thu nhập cao”¹, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.112.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
Chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	
	11
- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	13
- Ra sức học tập, nỗ lực phấn đấu và rèn luyện, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	61
	205

Phần thứ hai

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay	91
I- Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc	93
II- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay	174
<i>Kết luận</i>	203

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG
ThS. TRẦN MINH NGỌC
Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: ThS. TRẦN MINH NGỌC

In 333.912 cuốn, khổ 10 x 14,5 cm, tại Công ty TNHH MTV In Nhân Dân Bình Định; 339 - 341 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Số đăng ký xuất bản: 1831-2021/CXBIPH/5-19/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 719-QĐ/NXBCTQG, ngày 28/10/2021.

Mã số ISBN: 978-604-57-6847-1

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2021.